

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 7 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Thiện  
2. Bà Nguyễn Thị Bình

**- Thư ký phiên Tòa:** Ông Bùi Ngọc Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976 tại Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Ấp Q1, xã Q, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố T1, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Lê Thị H; có vợ: Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm 1984, có 02 con là Nguyễn Phi H1, sinh năm 2005 và Nguyễn Đông N1, sinh năm 2012.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Văn T 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/4/2020 hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

**Nhân thân:**

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2001/HSST ngày 26/9/2001 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” theo khoản 1 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 159/2005/HSPT ngày 21/02/2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt

Nguyễn Văn T 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2010/HSST ngày 27/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Văn T 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến nay. Có mặt.

**Bị hại:**

- Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ X1, thôn X, xã ĐH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

- Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Tổ 6, thôn Y, xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

- Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ Z1, thôn Z, xã ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

- Nguyễn Thị P, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ Y1, thôn Y, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Khu phố T1, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/3/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 60Z1-7784 đi từ huyện TB, tỉnh Đồng Nai đến huyện Đ, tỉnh Bình Thuận với mục đích tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản là hạt tiêu khô. Khi đến xã ĐT, huyện Đ, thì T phát hiện nhà bà Nguyễn Thị P đóng cửa không có người trông coi nên lén lút đi vào dùng tay mở cửa bên hông đột nhập vào nhà trộm cắp 02 bao tiêu bỏ lên xe rồi điều khiển xe đi ra hướng đường ĐT766 để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 2, xã NC, huyện Đ, Nguyễn Văn T bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh kết luận: Giá trị của 02 bao hạt tiêu khô, có trọng lượng 112,5 kg, theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là 112,5 kg x 75.000 đồng = 8.437.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Văn T còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là hạt tiêu khô trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 09/3/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60Z1-7784 đến huyện Đ để tìm tài sản là hạt tiêu khô để trộm cắp. Khi đi đến nhà bà Bùi Thị Thanh N, ở thôn 1, xã ĐH, huyện Đ thì thấy trước sân có phơi tiêu, quan sát thấy không có ai ở nhà nên T lén lút đi đến cửa bên hông nhà dùng chìa khóa cửa đột nhập vào nhà trộm 02 bao hạt tiêu khô mang đi bán được 6.200.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh kết luận: Giá trị của 103 kg hạt tiêu khô, theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là  $103 \text{ kg} \times 75.000 \text{ đồng/kg} = 7.725.000$  đồng.

- Vụ thứ hai: Ngày 12/3/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60Z1-7784 đến huyện Đ để tìm tài sản là hạt tiêu khô để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Ngọc L, ở thôn 9, xã ĐT, huyện Đ thấy không có ai ở nhà nên T lén lút đi vào dùng tay giật bung chốt cửa chính rồi đột nhập vào nhà trộm 01 bao tiêu khô mang đi bán được 2.100.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh kết luận: Giá trị của 35 kg hạt tiêu khô, theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là  $35 \text{ kg} \times 75.000 \text{ đồng/kg} = 2.625.000$  đồng.

- Vụ thứ ba: Ngày 17/3/2021, Nguyễn Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60Z1-7784 đến huyện Đ để tìm tài sản là hạt tiêu khô để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Ngọc A, ở tại thôn 10, xã ĐT thấy không có người ở nhà nên lén lút đi đến cửa bên hông nhà dùng chìa khóa cửa đột nhập vào nhà trộm 02 bao tiêu khô mang đi bán được số tiền 6.700.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh kết luận: Giá trị của 111 kg hạt tiêu khô, theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là  $111 \text{ kg} \times 75.000 \text{ đồng/kg} = 8.325.000$  đồng.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSĐL-HS, ngày 22/6/2021; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Phạm Thị Ngọc T1 là vợ của Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho bà Bùi Thị Thanh N số tiền 7.725.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc L số tiền 2.265.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc A số tiền 8.325.000 đồng. Bà Nguyễn Thị P đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Vì vậy đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng:

- 02 bao hạt tiêu khô có trọng lượng 112,5 kg, sau khi định giá tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị P.

- 01 kèm cộng lực, 01 giỏ nhựa màu hỗn hợp đây là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền Việt Nam 590.000 đồng đây là số tiền của Nguyễn Văn T phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ đen biển kiểm soát 60Z1-7784, quá trình xác minh đây là tài sản thuộc quyền sử dụng của bà Phạm Thị Ngọc T1. Việc Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà T1 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T1. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh đen là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận được rằng:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/3/2021 đến ngày 18/3/2021, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác, không trông giữ tài sản cẩn thận của một số người dân trên địa bàn huyện Đ nên Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 361,5kg hạt tiêu khô trị giá 27.112.000 đồng của Bùi Thị Thanh N, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Thị P trên địa bàn xã ĐT, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), theo như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội là “tái phạm”, đồng thời lại thực hiện 4 lần trộm cắp tài sản và cả 4 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm là thuộc trường hợp “ phạm tội 2 lần trở lên” là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có quá trình nhân thân không tốt, đã từng bị xử phạt về các tội “giao cấu với trẻ em”, “cướp tài sản”, “trộm cắp tài sản”. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự giác khai nhận hành vi phạm tội của các lần trước đó nên được xem xét là tự thú đối với các lần trộm cắp trước đó, đồng thời bị cáo đã tác động vợ là bà T1 bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động vợ là bà Phạm Thị Ngọc T1 tự nguyện bồi thường cho bà Bùi Thị Thanh N số tiền 7.725.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc L số tiền 2.265.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc A số tiền 8.325.000 đồng. Riêng bà Nguyễn Thị P đã nhận lại toàn bộ tài sản. Những người bị hại không yêu cầu bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với số tiền mà bà T1 đã bồi thường cho những người bị hại nói trên nếu bà T1 có yêu cầu bị cáo hoàn trả thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về vật chứng trong vụ án:

- 02 bao hạt tiêu khô có trọng lượng 112,5 kg, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị P là phù hợp.

- 01 kèm còng lực, 01 giỏ nhựa màu hỗn hợp đây là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Số tiền Việt Nam 590.000 đồng là tiền do Nguyễn Văn T phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ đen biển kiểm soát 60Z1-7784, quá trình xác minh đây là tài sản thuộc quyền sử dụng của bà Phạm Thị Ngọc T1. Việc Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà T1 không biết, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T1 là phù hợp. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh đen

là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp (Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T1 là vợ của bị cáo).

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2021.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 kèm cộng lực, 01 giỏ nhựa màu hỗn hợp.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 590.000 đồng.

*(Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2021 và giấy nộp tiền ngày 01/7/2021).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay ngày 28/7/2021 (đã giải thích quyền kháng cáo). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- CQCSĐT C.A huyện Đức Linh;
- Cơ quan THAHS C.A huyện Đức Linh;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Q, TN, Đồng Nai;
- UBND thị trấn T, TB, Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục Thi hành án DS huyện ĐứcLinh (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Minh**